

Số: 2803272

|                                            | NEW PEUGEOT 2008 GT      | Mazda CX-5 2.5L Signature Exclusive |
|--------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 899.000.000đ             | 979.000.000đ                        |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                          |                                     |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4300 x 1785 x 1580       | 4590 x 1845 x 1680                  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2605                     | 2700                                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5400                     | 5500                                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 185                      | 200                                 |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1225                     | 1630                                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1730                     | 2080                                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 434                      | 442                                 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 44                       | 58                                  |
| Số chỗ ngồi                                | 5                        | 5                                   |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước                    |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                          |                                     |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM                       | Common Modular Plaform   |                                     |
| Loại động cơ                               | 1.2L Turbo Puretech      | 2.5L Skyactiv-G                     |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1199                     | 2488                                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 133 @ 4000 - 6000        | 188 / 6000                          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 230 @ 1750 - 3500        | 252 / 4000                          |
| Hộp số                                     | 6AT                      | 6AT                                 |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)          | 2 Cầu (AWD)                         |
| Hệ thống treo trước                        | Độc lập Mc Pherson       | Độc lập Mc Pherson                  |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn               | Liên kết đa điểm                    |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                      | Đĩa                                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                      | Đĩa                                 |
| Thông số lốp xe                            | 215/55 R18               | 225/55 R19                          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 9,1                      | 10.27                               |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5,7                      | 6.75                                |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 7,0                      | 8.04                                |
| Chế độ lái                                 | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal / Sport                      |
| NGOẠI THẤT:                                |                          |                                     |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector            | LED                                 |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                        | ●                                   |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                        | ●                                   |
| Đèn ban ngày LED                           | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                                   |
| Cụm đèn sau                                | LED                      | LED                                 |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                        | Sấy Gương                           |
| Gạt mưa tự động                            | ●                        | ●                                   |
| Cửa sổ trời                                | ●                        | ●                                   |
| Trang bị khác                              | Cốp đóng - mở điện       |                                     |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                          |                                     |
| Vô lăng bọc da                             | ● (D-Cut trên dưới)      | ●                                   |
| Chất liệu ghế                              | Bọc da Alcantara         | Da Nappa                            |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                        | ●                                   |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                        |                                     |

|                                     |                                                 |                  |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●                                               |                  |
| Hàng ghế trước có tính năng massage | ●                                               |                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●                                               | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | 10-inch hiệu ứng 3D                             | Analog & Digital |
| Màn hình giải trí trung tâm         | 10-inch                                         | 8"               |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | Apple Carplay/MirrorLink                        | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●                                               | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 1                                               | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●                                               | ●                |
| Chìa khóa thông minh                | ●                                               | ●                |
| Khởi động nút bấm                   | ●                                               | ●                |
| Hệ thống âm thanh                   | 6 loa                                           | 10 loa Bose      |
| Sạc không dây Qi                    | ●                                               |                  |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●                                               | ●                |
| Đèn trang trí nội thất              | ●                                               | -                |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●                                               | ●                |
| Trang bị khác                       | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                  |

**AN TOÀN:**

|                                         |                    |                |
|-----------------------------------------|--------------------|----------------|
| Số túi khí                              | 6                  | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                  | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●                  | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                  | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau        | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ●                  | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường        | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động          | ●                  | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●                  | MRCC Stop & Go |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                  |                |
| Camera lùi                              | ● (Giả lập 360 độ) | ● (Camera 360) |